Lesson

Comparisons – Comparatives and SuperLatives





Comparatives

So sánh hơn của tính từ / trạng từ được sử dụng khi đưa ra phép so sánh giữa 2 đối tương hoặc 2 nhóm đối tượng.



(Form

Adjectives

> S1 + be + adj-er + than O2 (S2 + be).

S1 + be + more + adj + than O2 (S2 + be).

E.g. A car is <u>bigger than</u> a bike.

He is more careful than his brother.

Adverbs

S1 + V + adv-er + than O2 (S2 + auxiliary verb).

S1 + V + more + adv + than O2 (S2 + auxiliary verb).

E.g. She works <u>harder</u> than me.

He drives more carefully than his brother.





How to form comparative adjectives / adverbs

Đối với tính từ ngắn (1 âm tiết)

- Kết thúc bằng 1 nguyên âm (u, e, o, a, i) và 1 phụ âm (trừ h, w, x, y, z) ⇒ nhân đôi phụ âm cuối, rồi thêm "er"
- Còn lại + er
- E.g. wide ⇒ wider cold ⇒ colder

hot ⇒ hotter

Đối với tính từ dài (từ 2 âm tiết trở lên)

thêm "more" trước tính từ / trang từ.

E.g.



Tính từ / 1 số trạng từ 2 âm tiết kết thúc bằng y ⇒ đổi "y" thành "ier".

E.g. pretty ⇒ prettier early ⇒ earlier

Tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng er, ow, et ⇒ thêm "er".

narrow ⇒ narrower E.g. quiet ⇒ quieter



Irregular comparative adjectives / adverbs

good	better	tốt hơn
bad	worse	tệ, dở hơn
much / many	more	nhiều hơn
little + N số ít, không đếm được	less	ít hơn
few + N số nhiều, đếm được	fewer	ít hơn
far	farther/ further	xa hơn



Expressions

than

- - Which _____, A or B?
- between A and B
- Of the two + Ns/es
- E.g. She is taller than me.

Which are sweeter, apples or oranges?

Which do you prefer, chocolate or strawberry ice cream? Of the two girls, Trang is the taller.

SuperLatives

So sánh nhất của tính từ sử dụng khi đưa ra phép so sánh từ 3 đối tượng trở lên.



Form

Adjectives

- S + be + the + adj-est (+ N + C).
- S + be + the + most adj (+ N + C).
 - E.g. She is the best student in my class. He is the most careful in my family.

Adverbs

- S + V + the + adv-est (+ N + C).
- S + V + the + most adv (+ N + C).
 - E.g. She works the hardest in my team. He drives the most carefully in my family.





How to form superlative adjectives / adverbs

Đối với tính từ ngắn: (1 âm tiết)

- Kết thúc bằng "e"
 thêm st
- Kết thúc bằng 1 nguyên âm (u, e, o, a, i) và 1 phụ âm (trừ h, w, x, y, z)
 ⇒ nhân đôi phụ âm cuối, rồi thêm "est"
- Còn lại + est
- E.g. wide ⇒ widest

hot ⇒ hottest

cold ⇒ coldest

happy ⇒ happiest

narrow ⇒ narrowest

Lưu ý

- Tính từ 2 âm tiết kết thúc bằng er, ow, et ⇒ thêm "est"
- Dối với tính từ / trạng từ dài từ 2 âm tiết trở lên ⇒ the most
 - E.g. complicated ⇒ the most complicated



Irregular superlative adjectives

good	best	tốt nhất
bad	worst	tệ, dở nhất
much / many	most	nhiều nhất
little + N số ít, không đếm được	least	ít nhất
far	farthest/ furthest	xa nhất



Expressions

- The
- | In + N
- One of the + adj-est + N-s/es
- Among N-s/es
- Of all the + N-s/es
- Of the three/four... + N-s/es
- Câu chia hiện tại hoàn thành
- E.g. She is the best.
 - In my class

One of the best students

Among children

Of all the subjects

Of the four shirts

It's the best story I've ever read.



Exercise 1: Complete the table with the comparative and superlative form of the following adjectives or adverbs. (Hoàn thành bảng sau với dạng so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ hoặc trạng từ.)

180		,		
No.	Adjectives / Adverbs	Comparative		Superlative
0	wet		X	
2	bad			
3	clever		X	
4	little			
5	many / much		X	
6	loudly			
0	wonderfully		X	
8	neat			
9	far		X	
10	cold		X	
0	hot			
12	narrow		X	
13	cheap			
14	hard		X	
15	strong		X	



Exercise 2: Write the comparative form of the following adjectives in brackets. (Viết dạng so sánh hơn của các tính từ trong ngoặc.)

<u></u>		
1 She is	than her mother.	(caring)
2 My bag is	than his bag.	(oLd)
3 Who is	this actress or that one?	(popular)
1 The country is	than the city.	(quiet)
6 His brother earns	money than him.	(LittLe)
6 Trang is	than her brother.	(Lazy)
Tung is	at Maths than Thanh.	(bad)
January is	than April.	(cold)
9 My father is	at cooking than me.	(good)
10 Binh is the	of the two boys.	(fat)

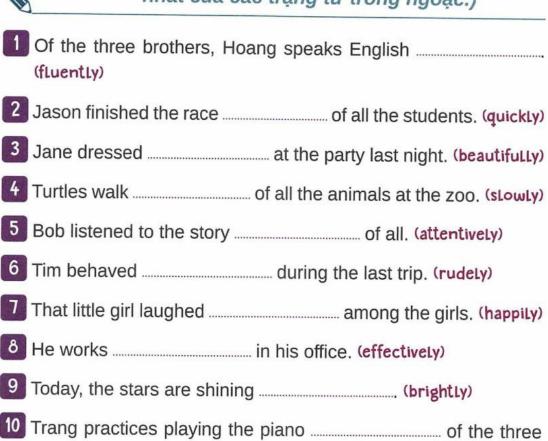
Exercise 3: Write the comparative form of the following adverbs in brackets. (Viết dạng so sánh hơn của các trạng từ trong ngoặc.)

- I drive _____ than anyone in my family. (carefully)
- The road is slippery. Can you drive _____? (slowly)
- 3 Trang studies _____ than me, so the teacher is very satisfied with her performance at school. (hard)
- My friends play badminton _____ than I do. (excellently)

Tien swims than Linh. (fast)			
6 My sister acts than that actress. (wonderfully)			
Jack plays basketball than Bill. (well)			
8 Can you walk than me? (far)			
9 We arrived than we expected. (Late)			
Brian did his homework than he thought. (badLy)			
Exercise 4: Write the superlative form of the following adjectives in brackets. (Viết dạng so sánh nhất của các tính từ trong ngoặc.)			
1 Physics is subject of all. (difficult)			
2 My teacher is one of people in my school. (dedicated)			
3 Rob is of all. (strong)			
Who is actor in your city? (famous)			
5 Singapore is among countries in the world. (clean)			
6 Of all my grandchildren, Phuong is (intelligent)			
Is your mother person in your family? (strict)			
Dave is player in our baseball team. (skillful)			
9 Which sports is of all? (dangerous)			
10 These are TV we have in our shop. (cheap)			



Exercise 5: Write the superlative form of the following adverbs in brackets. (Viết dạng so sánh nhất của các trạng từ trong ngoặc.)



Exercise 6: Underline the correct answers.



sisters. (regularly)

(Khoanh tròn đáp án đúng.)

- 1 She is smarter / more smarter) than her friends.
- They are discussing <u>louder / more loudly</u> than other people in the library.
- 3 They work harder / more hardly than him.
- 4 I waited for the bus more long / longer than they did.

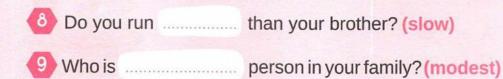
- 5 Life in the city is more comfortable / comfortabler than life in the country.
- 6 I go to bed early / earlier; than my parents.
- Manh is more (talkative / talkativer) than Joe.
- Open She usually choose food more careful more carefully than you?
- Do you live farther / farer) from school than Tony?
- 10 Are you more tired / tireder ; than you were yesterday?

Exercise 7: Complete the following sentences with the correct comparative or superlative form of adjectives and adverbs. (Hoàn thành câu sử dụng dạng so sánh hơn hoặc nhất của tính từ và trạng từ.)



- 1 Trang is of the two girls. (pretty)
- India is one of countries in the world. (populous)
- 3 You look than you used to do. (happy)
- Helen sings in her group. (beautiful)
- 5 Elephants are much than mice. (heavy)
- 6 I do my homework than Yen does. (careful)
- Her skirt is than mine. (long)





10 Of all the members, Thang is about the test. (worried)

Exercise 8: Circle the correct answers.

(Khoanh tròn vào phương án đúng.)

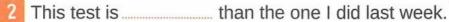


A. much

B. many

C. more

D. the most



- A. more difficult
- B. difficult
- C. the most difficult
- D. more difficulter



- A. the goodest
- B. the best

C. better

D. best



A. easier

B. easyer

C. easy

D. more easy



A. higher

- B. highest
- C. the highest
- D. the high



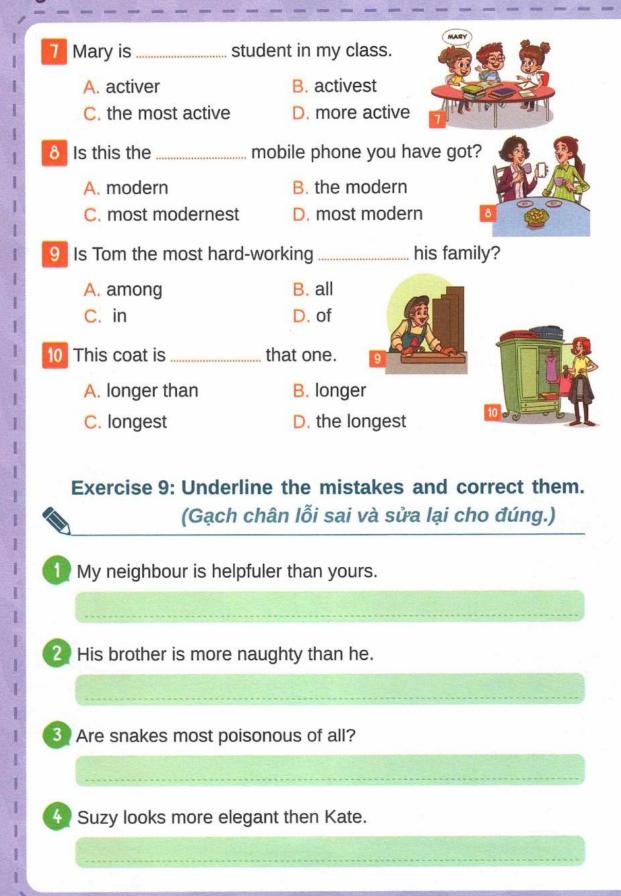
A. large

- B. the largest
- C. larger than
- D. larger

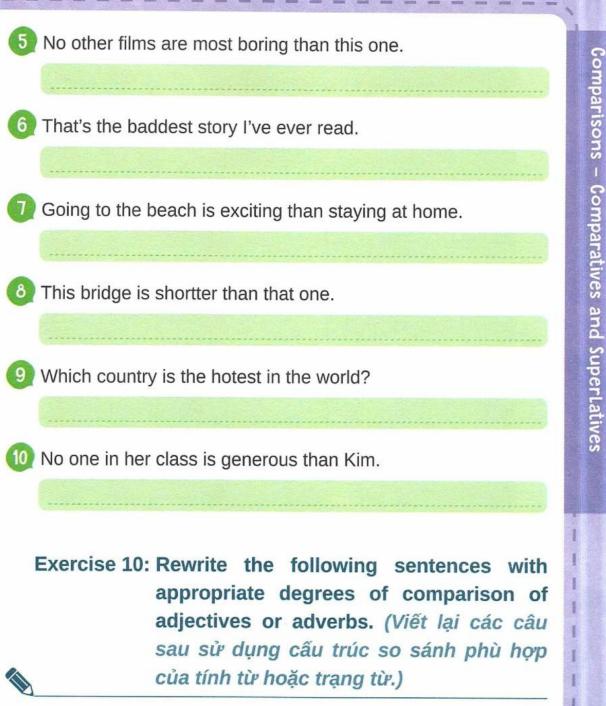


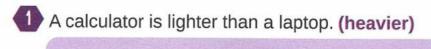






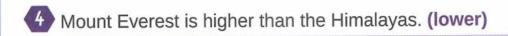






2 Mason is the bravest person in my class. (No one)

3	This cheesecake is	more delicious	than an	y other cake	. (the)
---	--------------------	----------------	---------	--------------	---------



- 5 Skiing is more difficult than skateboarding. (easier)
- 6 Adam is more interesting than anyone else. (most)
- The great white sharks are more dangerous than others in the world. (most)
- 8 The countryside is cleaner than big cities. (are)
- 9 Jack is the most talented person. (No)
- 10 Emily is more polite than Jane. (ruder)